

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr- SNV ngày /
/2019,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp; Trung tâm Công báo;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Đồng Nai; Báo Đồng Nai;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Quốc Thái

QUY CHẾ
THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2019/QĐ –UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007
của UBND tỉnh Đồng Nai)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện).

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ban Chỉ đạo, Ban công tác, Ban Tổ chức, Ban Chỉ huy, Tổ công tác, Đoàn công tác và các tổ chức khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, sáp nhập, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý Nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu riêng, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật có con dấu riêng.

4. Căn cứ vào tính chất, nội dung và phạm vi của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

5. Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

6. Tổ chức phối hợp liên ngành không có Ban thư ký và Văn phòng độc lập với biên chế chuyên trách mà sử dụng bộ máy và biên chế kiêm nhiệm ở các cơ quan chuyên môn của tỉnh, của huyện để làm nhiệm vụ. Trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của luật, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ; thông tư của Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc Chính phủ, văn bản chỉ đạo của Bộ quản lý ngành

và do yêu cầu đặc thù về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

2. Khi giải quyết những công việc liên quan đến đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm ở địa phương, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều Sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

2. Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành;

3. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

Điều 7. Thành phần

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Cấp phó là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia.

b) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện đứng đầu có cơ cấu tổ chức:

a) Một hoặc một số cấp phó là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b). Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan”.

4. Các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành không ghi tên nhân sự cụ thể tham gia với tư cách là thành viên hoặc ủy viên mà chỉ ghi tên cơ quan, tổ

Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì lập hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, góp ý đối với các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

Điều 12. Thẩm định đề án thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị đề xuất thành lập tổ chức có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và gửi đến Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ để thẩm định. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền thành lập của Chủ tịch UBND tỉnh; Phòng Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền thành lập của Chủ tịch UBND cấp huyện

2. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập, dự kiến thành phần, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động;

b) Dự thảo Quyết định thành lập;

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động;

d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Các văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan (nếu có).

Điều 13. Thủ tục trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

Phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện gửi hồ sơ đến phòng Nội vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện.

Điều 14. Tổ chức lại Tổ chức phối hợp liên ngành

Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành là việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức phối hợp liên ngành dưới các hình thức đổi tên, kiện toàn nhân sự, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo yêu cầu của nhiệm vụ công tác.

Điều 15. Giải thể Tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ thì bị giải thể.

chức tham gia (danh sách nhân sự cụ thể của tổ chức phối hợp liên ngành sẽ do cơ quan thường trực tổng hợp, báo cáo người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành và Sở Nội vụ để theo dõi).

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, các cơ quan, đơn vị gửi đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành đến Sở Nội vụ (đối với tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập), Phòng Nội vụ (đối với tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập) để cho ý kiến trước khi lập hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành. Nội dung đề xuất bao gồm:

- Căn cứ pháp lý của việc thành lập;
- Sự cần thiết của việc thành lập;
- Dự kiến cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;
- Các điều kiện đảm bảo hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;
- Thời gian hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 9. Cho ý kiến về sự cần thiết thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Căn cứ các ý kiến đề xuất của các cơ quan, đơn vị gửi đến, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ nghiên cứu cho ý kiến về sự cần thiết thành lập tổ chức phối hợp liên ngành; trường hợp cần thiết thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thì Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ hướng dẫn cơ quan, đơn vị lập hồ sơ thành lập; trường hợp không cần thiết thành lập hoặc việc thành lập không đảm bảo quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ có ý kiến trả lời rõ đối với các cơ quan, đơn vị để biết thực hiện. Ý kiến trả lời của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ đồng gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện để báo cáo.

Điều 10. Lập hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

- Tờ trình về việc thành lập TCPNLN (trong đó, nêu rõ tên gọi của TCPNLN, sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập, thành phần, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động);
- Dự thảo Quyết định thành lập TCPNLN (xác định rõ họ tên của nhân sự tham gia TCPNLN với tư cách cấp trưởng TCPNLN và cấp phó TCPNLN);
- Các Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc tham gia TCPNLN hoặc báo cáo tổng hợp chung ý kiến của các đơn vị;
- Các Văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan đến việc thành lập TCPNLN (nếu có).

Điều 11. Gửi lấy ý kiến các cơ quan đơn vị có liên quan.

4. Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều này theo đề nghị của cơ quan thẩm định quy định tại Khoản 1, Điều 12 Quy chế này.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC, ỦY VIÊN TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 16. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm”.

Điều 17. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì được phép sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ công tác của TCPHLN.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu thì được phép sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của cơ quan của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành là Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện được sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của UBND huyện;

4. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện (đối với cấp huyện) về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;

đ) Điều động, trưng tập chuyên gia;

e) Ban hành Quy định hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

g) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

h) Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

Người đứng đầu cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực của Tổ chức phối hợp liên ngành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh (đối với các về các Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập), Chủ tịch UBND cấp huyện (đối với các về các Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập) về các vấn đề sau:

1. Được sử dụng con dấu, tổ chức bộ máy, phương tiện của cơ quan thường trực để thực hiện nhiệm vụ; trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định thành lập tổ chuyên viên giúp việc (nếu cần) để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành; Tổ chuyên viên giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Thành phần của Tổ chuyên viên giúp việc do người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định.

2. Tham mưu cho người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định ban hành bản quy định hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

3. Tổng hợp, cập nhật danh sách nhân sự cụ thể (nếu có sự thay đổi nhân sự) do các cơ quan, đơn vị giới thiệu và lập thành danh sách để báo cáo với người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng thời thông báo về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi).

4. Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành giao.

Điều 19. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức tham gia là thành viên của các tổ chức phối hợp liên ngành

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao làm cấp phó không thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành được sử dụng bộ máy, con dấu trong việc thực hiện nhiệm vụ của TCPNLN (trong trường hợp được Trưởng tổ chức phối hợp liên ngành ủy quyền).

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan là thành viên tổ chức phối hợp liên ngành được sử dụng bộ máy nhân sự, con dấu, phương tiện của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành. Sau khi nhận được quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được trưởng tổ chức phối hợp liên ngành phân công; thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những vấn đề được phân công.

3. Khi nhân sự có thay đổi, trong thời gian 07 ngày làm việc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan là thành viên tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc cử nhân sự khác tham gia đến cơ quan thường trực và chịu trách nhiệm về hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

Điều 20. Chế độ thông tin báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về tình hình hoạt động của mình.

2. Các tổ chức phối hợp liên ngành sau khi kết thúc hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện theo thẩm quyền thành lập”.

3. Cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổng hợp, tham mưu Trưởng tổ chức phối hợp liên ngành các nội dung báo cáo tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 22. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách Nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Chánh Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Quy chế này; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, căn cứ các quy định của Quy chế này chỉ đạo việc rà soát các tổ chức phối hợp liên ngành để thực hiện, hoặc tham mưu thực hiện tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định.